Phần 2. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Mục 1. Yêu cầu về kỹ thuật

1.1. Giới thiệu chung về gói thầu

- Tên dự toán mua sắm: Mua sắm quần áo công tác, quần áo thể thao năm 2025.

- Địa điểm thực hiện: Lữ đoàn K3/Tổng cục II.

- Tên gói thầu: Mua sắm quần áo công tác, quần áo thể thao năm 2025.

- Hình thức đấu thầu: Chào hàng cạnh tranh, trong nước, qua mạng.

- Phương thức đấu thầu: Một giai đoạn, một túi hồ sơ.

- Thời gian thực hiện gói thầu: 30 ngày, kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.

- Nguồn vốn: Ngân sách Quốc phòng

1.2. Yêu cầu về kỹ thuật

Yêu cầu về kỹ thuật bao gồm yêu cầu về kỹ thuật chung và yêu cầu về kỹ thuật chi tiết đối với hàng hóa thuộc phạm vi cung cấp, dịch vụ liên quan của gói thầu phải tuân thủ các thông số kỹ thuật và tiêu chuẩn tối thiểu sau đây:

Stt	Tên hàng hóa/dịch vụ liên quan	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn
1.	Quần áo Comple nam	- Chất liệu: (44,4±0,5)% polyeste, (53,3±0,5)% Wool; (2,3±0,5)% Spandex; - Khối lượng: 184±2 (g/m2). - Mật độ: Dọc: 440±2, ngang: 336±2. - Độ bền màu giặt 60^0C (cấp): 4-5 - Thay đổi kích thước sau giặt 40^0C: Dọc: -1,0; ngang: -1,0 - Hàm lượng Formaldehyt (mg/kg): K.p.h - Kiểu dáng: form slimfit ôm vừa người, áo ve K, xẻ 2 tà sau; Quần âu basic, 2 túi xẻ và 2 túi cài khuy sau. Sản phẩm gồm 01 áo + 01 quần; 1: Áo sơ mi - Màu sắc: màu sáng - Chất liệu vải kate: (76 ±1)%Polyeste, (24±1)% visco; Khối lượng: 124±2 (g/m^2); Mật độ: Dọc: 374 ±2, ngang: 316±2; Độ bền màu giặt 40^0C Cấp: 4-5. - Kiểu dáng: Áo sơ mi cổ đức, gấu hơi lượn, dài tay hoặc ngắn tay 2: Quần - Màu sắc: màu xanh, đen, xám - Chất liệu vải tuytsi: (81,1±1)% Polyeste, (18,2±1)% visco; Khối lượng: 274±2 (g/m^2);

Stt	Tên hàng hóa/dịch vụ liên quan	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn
		Mật độ: Dọc: 762±2, ngang: 352±2; Độ bền màu giặt 40^{0}C Cấp: 4-5. - Kiểu dáng: Quần âu 2 ly, 2 túi chéo, có 1 túi sau 3: Áo vest: - Màu sắc: màu xanh đen - Chất liệu vải Wool 180S: (65±1)% Polyeste, |(33,1 ±1)% Rayon, (1,9±1)% Spandex; Khối lượng: 263 ±2 (g/m^2); Mật độ: Dọc: 356±2, ngang: 306±2; Độ bền màu giặt 40^{0}C Cấp: 4-5. Độ bền kéo đứt (phương pháp băng vải): Dọc (N): 1651, Ngang (N): 893 - Kiểu dáng: áo vest khoét chữ V, tay dài có 4 khuy, 2 túi ngực, 3 túi lót trong.
2.	Quần áo Comple nữ	- Chất liệu: (44,4±0,5)% polyeste, (53,3±0,5)% Wool; (2,3±0,5)% Spandex; - Khối lượng: 184±2 (g/m2). - Mật độ: Dọc: 440±2, ngang: 336±2. - Độ bền màu giặt 60^{0}C (cấp): 4-5 - Thay đổi kích thước sau giặt 40^{0}C: Dọc: -1,0; ngang: -1,0 - Hàm lượng Formaldehyt (mg/kg): K.p.h - Kiểu dáng: form slimfit ôm vừa người, áo ve K, xẻ 2 tà sau; Quần âu basic, 2 túi xẻ và 2 túi cài khuy sau. 1: Áo sơ mi - Màu sắc: màu sáng - Chất liệu vải kate: (76 ±1)%Polyeste, (24±1)% visco; Khối lượng: 124±2 (g/m^2); Mật độ: Dọc: 374 ±2, ngang: 316±2; Độ bền màu giặt 40^{0}C Cấp: 4-5. - Kiểu dáng: Áo sơ mi cổ đức, gấu hơi lượn, dài tay hoặc ngắn tay 2: Quần - Màu sắc: màu xanh, đen, xám - Chất liệu vải tuytsi: (81,1±1)% Polyeste, (18,2±1)% visco; Khối lượng: 274±2 (g/m^2); Mật độ: Dọc: 762±2, ngang: 352±2; Độ bền màu giặt 40^{0}C Cấp: 4-5. - Kiểu dáng: Quần âu 2 ly, 2 túi chéo, có 1 túi sau 3: Áo vest: - Màu sắc: màu xanh đen Kiểu dáng: áo vest khoét chữ V, tay dài có 4 khuy, 2 túi ngực, 3 túi lót trong.
3.	Áo dài nữ	Sản phẩm gồm 01 áo + 01 quần; - Màu sắc: màu đỏ

Stt	Tên hàng hóa/dịch vụ liên quan	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn
		- chất liệu: (64,2±1)% polyeste, (32,4±1)% Rayon; (3,4±1)% Spandex; - Khối lượng: 148 ±1 (g/m2). - Mật độ: Dọc: 576±1, ngang: 390±1. - Độ bền màu giặt 60^0C (cấp): 4-5 - Thay đổi kích thước sau giặt 40^0C: Dọc: -1,0; ngang: -0,5 - Hàm lượng Formaldehyt (mg/kg): K.p.h - Kiểu dáng áo dài truyền thống, dáng ôm kết hợp cổ tròn, thân đính hoa 3D.
4.	Quần áo thợ sửa chữa	Sản phẩm gồm 01 áo + 01 quần; - Màu sắc: Màu đỏ đen - Chất liệu: Vải kaki (87,3±1) % polyeste, (12,7±1)% bông - Khối lượng: 204±1 (g/m2). - Mật độ: Dọc: 402±1, ngang: 220±1. - Độ bền xé rách: Dọc (N): 63,6; Ngang (N): 48,1. - Độ bền màu giặt 60^0C (cấp): 4-5 - Thay đổi kích thước sau giặt 40^0C: Dọc: -1,0; ngang: -0,5 - Hàm lượng Formaldehyt (mg/kg): K.p.h - Chất liệu vải kaki dày dặn hạn chế tác nhân gây hại từ môi trường như bụi bẩn, nắng nóng, dầu mỡ… - Chất liệu vải kaki: (64±1)% Polyeste, (36±1)% cotton; Khối lượng: 230±2(g/m^2); Mật độ: Dọc: 444±2, ngang: 232±2; Độ bền màu giặt 40^0C Cấp: 4-5; Thay đổi kích thước sau giặt 40^0C và làm khô (%): Dọc -1,0, Ngang: -0,5; Độ bền kéo đứt (bằng phương pháp băng vải): Dọc (N): 1680, Ngang (N): 713. - Áo kiểu dáng: Áo cổ đức, cài cúc giữa, dài tay hoặc ngắn tay, gấu tay có măng xéc hoặc lơ vê, có 2 túi ngực có gắn phản quang. - Quần kiểu dáng: Quần âu hai ly, 2 túi chéo, có 1 túi sau
5.	Quần áo thể thao nam	Sản phẩm gồm 01 áo màu xanh nước biển, quần màu đen; - Chất liệu: 100% bông - Khối lượng: 115 ±2(g/m2). - Mật độ: Dọc: 755±1, ngang: 432±1. - Độ bền xé rách: Dọc (N): 5,2; Ngang (N): 4,3. - Độ bền màu giặt 60^0C (cấp): 4-5 - Thay đổi kích thước sau giặt 40^0C: Dọc: -2,5; ngang: +1,0. - Hàm lượng Formaldehyt (mg/kg): K.p.h

Stt	Tên hàng hóa/dịch vụ liên quan	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn
6.	Quần áo thể thao nữ	Sản phẩm gồm 01 áo màu xanh nước biển, quần màu đen; - Chất liệu: 100% bông - Khối lượng: 115 ±2(g/m2). - Mật độ: Dọc: 755±1, ngang: 432±1. - Độ bền xé rách: Dọc (N): 5,2; Ngang (N): 4,3. - Độ bền màu giặt 60^0C (cấp): 4-5 - Thay đổi kích thước sau giặt 40^0C: Dọc: -2,5; ngang: +1,0. - Hàm lượng Formaldehyt (mg/kg): K.p.h - Kiểu dáng: thiết kế kiểu polo cổ gấp;
7.	Quần áo giữ nhiệt	Sản phẩm gồm 01 áo dài tay + 01 quần dài; - Chất liệu thun lạnh thấm hút mồ hôi. - Áo cổ tròn, dáng ôm gọn, dài tay - Quần thun dài, dáng ôm.

- Trong yêu cầu về kỹ thuật cụ thể của hàng hoá cung cấp trong E-HSMT có thể nêu nhãn hiệu, Catalogue của một sản phẩm cụ thể nào đó. Điều đó chỉ để mang tính chất tham khảo, minh họa cho yêu cầu về kỹ thuật của hàng hóa cần cung cấp. Việc đưa ra các yêu cầu trên không nhằm hạn chế sự tham gia của nhà thầu hoặc nhằm tạo lợi thế cho một hoặc một số nhà thầu gây ra sự cạnh tranh không bình đẳng.

- Bất kỳ thương hiệu, mã hiệu (nếu có) trong các bảng yêu cầu kỹ thuật để minh họa các tiêu chuẩn chất lượng, tính năng kỹ thuật yêu cầu, nhà thầu có thể lựa chọn dự thầu hàng hóa có nguồn gốc, xuất xứ, nhà sản xuất, thương hiệu, mã hiệu phù hợp với điều kiện cung cấp nhưng phải đảm bảo yêu cầu có tiêu chuẩn kỹ thuật, đặc tính kỹ thuật, tính năng sử dụng "tương đương" hoặc "tốt hơn" so với các yêu cầu tối thiểu.

1.3 Các yêu cầu khác

- Thông số kỹ thuật: Hàng hóa cung cấp phải đúng chủng loại, đúng thông số kỹ thuật, phù hợp như mô tả tại bảng yêu cầu về kỹ thuật. Trường hợp nhà thầu chào hàng hóa tương đương. Yêu cầu có bảng so sánh chứng minh thông số kỹ thuật (chi tiết) của tất cả các hàng hóa tương đương hoặc tốt hơn.

- Xuất xứ hàng hóa: Nhà thầu phải chào hàng hóa được sản xuất năm 2025, có xuất xứ rõ ràng trong E-HSDT bao gồm tên Nhà sản xuất, quốc gia hoặc vùng lãnh thổ sản xuất hàng hóa.

- Yêu cầu về bảo hành: Bảo hành tối thiểu 12 tháng, kể từ ngày nghiệm thu bàn giao

- Điều kiện bảo hành: vào bất kỳ thời điểm nào trong thời hạn bảo hành, nếu chủ đầu tư/Đơn vị sử dụng phát hiện hàng hóa bàn giao có khiếm khuyết hoặc sai sót không phải nguyên nhân do người sử dụng thì nhà thầu bằng chi phí của mình phải khắc phục hoặc thay thế sản phẩm mới hoàn chỉnh cho đơn vị sử dụng.

- Phương thức bảo hành: Trong thời gian bảo hành, nếu có sự cố phải khắc phục trog vòng 48 giờ kể từ khi nhận được thông báo của Chủ đầu tư. Nếu hết thời gian này mà Nhà thầu chưa tiến hành công tác bảo hành hoặc có tiến hành nhưng không đáp ứng yêu cầu thì Chủ đầu tư có quyền thuê nhà thầu hoặc đơn vị khác thực hiện, toàn bộ chi phí thuê này cho nhà thầu chi trả.

- Đóng gói, bảo quản: Hàng hóa giao tại bên mua phải mới 100% chưa qua sử dụng, được đóng gói và bảo quản theo đúng tiêu chuẩn của nhà sản xuất, ghi tên từng người của các khoa, phòng phải được đóng theo thùng và ghi rõ từng khoa phòng.

- Hàng hóa không được lỗi trong kỹ thuật may (không đứt nút, sứt chỉ, rách……), ổn định về mặt kết cấu và màu sắc (không lem màu, loan màu khi được giặt tẩy) Màu sắc, kiểu dáng của hàng hóa cung cấp phải được Chủ đầu tư chấp thuận trước khi giao hàng.

- Cam kết chỉnh sửa sản phẩm cung cấp cho gói thầu hoàn chỉnh, trường hợp đã chỉnh sửa lần 2 mà vẫn không đáp ứng thì nhà thầu may lại sản phẩm mới và không phát sinh chi phí.

Mục 2. Bản vẽ: Không có bản vẽ

Mục 3. Kiểm tra và thử nghiệm

Kiểm tra chung về hàng hóa (nhãn mác, chất lượng, xuất xứ, nguyên liệu, quy cách ...).

Kiểm tra các chỉ tiêu, thông số của hàng hóa so với yêu cầu E-HSMT.

Kiểm nghiệm nguyên liệu mẫu vải sản xuất (theo thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn như bảng tổng hợp nêu trên).

Sau khi hoàn thành các nội dung về Kiểm tra và thử nghiệm hàng hóa, nhà thầu không được miễn trừ nghĩa vụ bảo hành hay các nghĩa vụ khác theo hợp đồng.